

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Trần Thanh Bài.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Phạm Nho Thành;

2// Nguyễn Khắc Thiện.

Thư ký phiên tòa: 4/ Phí Thị Thanh Nga, Cán bộ Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội;

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 3// Thân Như Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn L; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 01 năm 1980 tại Ninh Bình; Nơi cư trú: số A, ngõ B/Z đường P, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M (đã chết) và bà Bùi Thị A; có vợ là Đinh Thị A1, sinh năm 1983 và 02 con; con lớn sinh năm 2012, con bé sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: không; về nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 19/4/2021 đến ngày 22/4/2021; hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

2. Trần Mạnh N; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 11 năm 1983 tại Hà Nội; Nơi cư trú: số X, hẻm B/C/D đường P, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh H và bà Lê Thị K; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 và 02 con; con lớn sinh năm 2014, con bé sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: không; về nhân thân: Năm 2017 bị Công an quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (Nghĩa đã thực hiện theo quyết định xử phạt), lần vi phạm này đã được xóa coi như chưa vi phạm; bị tạm giữ từ ngày 19/4/2021 đến ngày 22/4/2021; hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

3. Nguyễn Khánh T; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1975 tại Nghệ An; Nơi cư trú: số Y, ngách B/E đường P, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Công nhân Cơ khí, Xí nghiệp G, Công ty Cổ phần H, Tổng cục H; văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H (đã chết); tiền sự: không; tiền án: không; về nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 19/4/2021 đến ngày 22/4/2021; hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

4. Lê Văn S; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 08 tháng 9 năm 1992 tại Hà Nội; Nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện S, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Giai và bà Trần Thị Luyến; tiền sự: không; tiền án: không; về nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 19/4/2021 đến ngày 22/4/2021; hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

5. Ngô Xuân K; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 13 tháng 7 năm 1979 tại Hà Nội; Nơi cư trú: số H, ngõ P, đường H, tổ Q, phường M, quận C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân M và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Vũ Như Q, sinh năm 1979 và 02 con; con lớn sinh năm 2015, con bé sinh năm 2020; tiền sự: không; tiền án: không; về nhân thân: Ngày 26/5/1999, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Cầu Giấy, Hà Nội khởi tố bị can về hành vi “Cuồng đoạt tài sản công dân” theo quy định tại Điều 153 BLHS năm 1985. Ngày 13/8/1999 đã được Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can đối với Ngô Xuân K căn cứ theo khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1985; bị tạm giữ từ ngày 19/4/2021 đến ngày 22/4/2021; hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

6. Trần Quang H; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 11 tháng 6 năm 1968 tại Hà Nội; Nơi cư trú: ngõ E, đường P, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang V và bà Nguyễn Thị Minh T; có vợ là Nguyễn Thị Hoàng Y., sinh năm 1969 (đã chết) và 02 con (đã trưởng thành); tiền sự: không; tiền án: không; về nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 19/4/2021 đến ngày 22/4/2021; hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

7. Nguyễn Văn H1; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1982 tại Phú Thọ; Nơi cư trú: Tổ W, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Cao Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982 và 02 con; con lớn sinh năm 2007, con bé sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: không; về nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 19/4/2021 đến ngày 22/4/2021; hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

8. Trương Văn S; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 9 năm 1983 tại Hà Nam; Nơi cư trú: số J, ngõ Y, đường P, tổ X, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Công nhân Cơ khí, Xí nghiệp G, Công ty Cổ phần H, Tổng cục H; văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Vũ Thị Hương G, sinh năm 1985 và 02 con; con lớn sinh năm 2014, con bé sinh năm 2021; tiền sự: không; tiền án: không; về nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 19/4/2021 đến ngày 22/4/2021; hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chu Đức B: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/4/2021, Nguyễn Khánh T, Bùi Văn L, Nguyễn Văn H1 rủ nhau uống rượu tại nhà trọ của T địa chỉ: số 15, ngách 75/85 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Khoảng 20 giờ 30 phút, L gọi điện cho Trần Mạnh N rủ N đến nhà T uống rượu. Lúc này, N đang cùng Lê Văn S, Trần Quang H và Trương Văn S uống bia tại hồ P. N rủ S về trước để đến nhà trọ của T. Tại đây N, S, H, L, T ngồi uống thêm một, hai chén rượu rồi tất cả không uống nữa. T và H1 đứng lên dọn dẹp và rửa bát đĩa. S và N ngồi chơi dưới chiếu, L lên giường nằm, khoảng mấy phút thì L ngồi dậy nói: “Làm tí đi” thì N hỏi: “Làm tí gì?”, L nói: “Làm tí xóc đĩa cho vui”. Sự nhặt một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba có sẵn trong phòng, dùng kéo cắt 04 “quân vị”, S lấy một bộ bát đĩa sứ ở giá bát gần đó, cho bốn quân vị vào và đặt xuống chiếu. Lúc này, T và H1 dọn dẹp xong và tất cả đồng ý chơi đánh bạc với hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền mặt. N tự nhận là người “cầm cái” rồi lấy 04 “quân vị” cho vào trong bộ bát đĩa xóc lên để mọi người tham gia đặt cược. N quy định, bên tay phải N là chắn, bên tay trái là lẻ, mức đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất không quá 500.000 đồng. Khi mọi người đặt cược tiền trên chiếu bạc xong, N sẽ mở bát để xem kết quả. Nếu bốn “quân vị” đều màu trắng hoặc đều màu vàng hoặc có hai “quân vị” màu trắng, hai “quân vị” màu vàng thì đó là chắn, ai cược chắn là thắng. Nếu có ba “quân vị” màu vàng và một “quân vị” màu trắng hoặc ba “quân vị” màu trắng và một “quân vị” màu vàng thì đó là lẻ, ai cược lẻ là thắng. N là người cân đối số tiền giữa bên thắng và bên thua theo từng ván, người thắng được N trả theo số tiền đã đặt cược trên chiếu, nếu bên thắng nhiều hơn thì N phải bù thêm tiền và ngược lại nếu bên thua nhiều hơn thì N được hưởng số tiền chênh lệch giữa hai bên. Tất cả mọi người đều thống nhất và tham gia chơi. Khoảng 21 giờ 20 phút, sau khi uống rượu ở hồ P xong, S và H đi vào nhà T để tìm N. Sau đó, khoảng 22 giờ cả hai đến phòng trọ của T thấy cửa phòng trọ của T vẫn đang mở và thấy L, N, S, H đang đánh xóc đĩa ăn tiền nên S và H cũng tham gia chơi cùng. Khoảng 22 giờ 15 phút, Ngô Xuân K đến nhà L chơi nhưng không gặp L nên đến nhà T; K thấy

mọi người đang đánh bạc nên vào cùng tham gia. Khoảng 22 giờ 45 phút, S thua hết tiền nên đi về trước. Đến khoảng 23 giờ thì Tổ công tác Đội CSĐTTP về TTXH, Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội phát hiện và bắt quả tang 07 đối tượng đang đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền là 22.250.000 đồng, trong đó thu của N: 5.700.000 đồng, của S 3.800.000 đồng, của L: 7.500.000 đồng, của H 5.250.000 đồng và 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 “quân vị”. Qua đấu tranh tại chỗ, xác định còn có Trương Văn S vừa tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ về trước. Tổ công tác tiến hành mời S cùng những người có liên quan về trụ sở để làm rõ sự việc. Quá trình đánh bạc, các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc là: L: 4.500.000 đồng, N: 2.050.000 đồng, T: 1.400.000 đồng, S: 3.600.000 đồng, K: 1.750.000 đồng, H: 6.000.000 đồng, H1: 1.500.000 đồng và S: 1.450.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi như nội dung nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn S khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 18/4/2021, tôi uống bia, rượu cùng H, N và S tại hồ P, sau đó tôi nghe có người gọi điện cho N rủ vào nhà uống rượu, N và S đứng dậy nói đi vào nhà T. Tôi và H ngồi uống rượu tiếp đến 21 giờ 20 chúng tôi cùng về nhà T. Khi vào nhà T, tôi thấy có T, L, H1, N, S đang chơi xóc đĩa ăn tiền nên tôi và H cùng vào chơi. Khoảng 15 phút sau có K vào cùng chơi. Đến khoảng 22 giờ 45 tôi thua hết số tiền 1.450.000 đồng nên đi về trước, sau đó Công an quận Bắc Từ Liêm mời về trụ sở để làm việc.

Người làm chứng Chu Đức B có lời khai: Tối ngày 18/4/2021, tôi đang ở nhà, vì tôi là Tổ trưởng tổ dân phố số 5, phường P nên Công an phường P thông báo cho tôi là Công an quận Bắc Từ Liêm đang bắt một vụ đánh bạc tại số nhà số 15, ngách 75/85 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn và mời tôi sang chứng kiến. Khi sang nhà trọ của T thấy Tổ công tác của Công an quận đang tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 07 nam giới đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Sau đó Tổ công tác đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ sự việc.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 00 phút ngày 18/4/2021: Khoảng 23 giờ ngày 18/4/2021, Tổ công tác Đội CSĐTTP về TTXH, Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội phát hiện và bắt quả tang Trần Mạnh N, Lê Văn S, Bùi Văn L, Nguyễn Văn H1, Ngô Xuân K, Trần Quang H, Nguyễn Khánh T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại phòng trọ số 15, ngách 75/85 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 22.250.000 đồng, 01 một đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 “quân vị” hình tròn có đường kính khoảng 02cm được cắt từ vỏ thuốc lá hiệu Vinataba một mặt giấy màu trắng, một mặt giấy màu vàng có chữ.

Các Biên bản nhận dạng do Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội lập từ 05 giờ 00 phút đến 06 giờ 20 phút ngày 19/4/2021: Cơ quan CSĐT, Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội cho các đối tượng Trần Mạnh N, Lê Văn S, Bùi Văn L, Nguyễn Văn H1, Ngô Xuân K, Trần Quang H và Nguyễn Khánh T nhận dạng người qua ảnh. Quá trình nhận dạng các đối tượng đều nhận ra và khẳng định

Trương Văn S chính là người đã tham gia đánh bạc và đã ra về trước khi phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 341/CT-VKSQSKVTĐHN ngày 08 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội đã truy tố các bị cáo Bùi Văn L, Trần Mạnh N, Nguyễn Khánh T, Lê Văn S, Ngô Xuân K, Trần Quang H, Nguyễn Văn H1 và Trương Văn S về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo Bùi Văn L, Trần Mạnh N, Nguyễn Khánh T, Lê Văn S, Ngô Xuân K, Trần Quang H, Nguyễn Văn H1 và Trương Văn S về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 đối với cả tám bị cáo; các bị cáo Ngô Xuân K, Lê Văn S, Nguyễn Văn H1, Trần Quang H và Trần Mạnh N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; xử phạt các bị cáo:

- Bùi Văn L từ 21 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 42 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

- Trần Mạnh N từ 18 đến 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

- Nguyễn Khánh T từ 14 đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 28 đến 32 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

- Lê Văn S từ 12 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 đến 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

- Ngô Xuân K 10 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 20 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

- Trần Quang H từ 08 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 16 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

- Nguyễn Văn H1 từ 06 đến 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 đến 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

- Trương Văn S từ 06 đến 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 đến 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

Giao các bị cáo Nguyễn Khánh T và Trương Văn S cho Xí nghiệp G, Công ty Cổ phần H, Tổng cục H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Bùi Văn L, Trần Mạnh N, Trần Quang H và Nguyễn Văn H1 cho UBND phường P, quận B, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Văn S cho UBND xã T, huyện S, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Xuân K cho UBND phường M, quận C, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 22.250.000 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 bát sù và 04 quân vị là công cụ phạm tội không còn sử dụng được.

- Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Bùi Văn L, Trần Mạnh N, Nguyễn Khánh T, Lê Văn S, Ngô Xuân K, Trần Quang H, Nguyễn Văn H1 và Trương Văn S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Các bị cáo Bùi Văn L, Trần Mạnh N, Nguyễn Khánh T, Lê Văn S, Ngô Xuân K, Trần Quang H, Nguyễn Văn H1 và Trương Văn S đồng ý với các nội dung luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến, tranh luận gì với kiểm sát viên.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều có ý kiến là đã biết việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an phường Phú Diễn, Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Cơ quan Điều tra hình sự khu vực Tổng cục Hậu cần; Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 18/4/2021, Bùi Văn L, Trần Mạnh N, Nguyễn Khánh T, Lê Văn S, Ngô Xuân K, Trần Quang H,

Nguyễn Văn H1 và Trương Văn S có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, với tổng số tiền là 22.250.000 đồng, tại phòng trọ của T ở số Y ngách B/E đường P, phường P, quận B, Hà Nội. Các bị cáo đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự cấu kết tổ chức chặt chẽ và phân công vai trò giữa các bị cáo, khi gặp nhau cùng tiếp nhận ý chí của nhau để thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo Bùi Văn L là người khởi xướng việc đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm cao nhất; bị cáo Trần Mạnh N là người thực hành tích cực “cầm cái”, bị cáo Nguyễn Khánh T tham gia đánh bạc và cho các bị cáo khác sử dụng nhà trọ của mình để thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo Lê Văn S là người chuẩn bị các công cụ phạm tội nên các bị cáo N, T và S phải chịu trách nhiệm ngang nhau và sau bị cáo L; các bị cáo Ngô Xuân K, Trần Quang H, Nguyễn Văn H1 và Trương Văn S đã tiếp nhận ý chí của các bị cáo khác cùng nhau đánh bạc đơn thuần nên các bị cáo này chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và sau cùng trong vụ án. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt còn căn cứ vào nhân thân của các bị cáo và số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc để quyết định mức hình phạt. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nên cả tám bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo lần đầu phạm tội, hành vi phạm tội giản đơn, bột phát, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên cả tám bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Văn S có bố là thương binh hạng 4/4 và được tặng thưởng nhiều Huân Huy chương, bị cáo Ngô Xuân K có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị cáo Nguyễn Văn H1 có bố mẹ được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến, bị cáo Trần Quang H có bố mẹ được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến và bị cáo Trần Mạnh N có bố mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra HĐXX cũng xem xét đến điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy, về nhân thân các bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; theo Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 BLHS về án treo thì sáu bị cáo L, T, S, H1, H và S được coi là có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Tuy hai bị cáo Trần Mạnh N và Ngô Xuân K trước đây có hành vi vi phạm pháp luật nhưng đến nay được coi như chưa vi phạm, từ ngày vi phạm đó đến lần phạm tội này chưa bị kết án hay bị xử lý hành chính lần nào nữa. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội, cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho cả tám bị cáo được hưởng án treo, buộc các bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Giao các bị cáo cho cơ quan, tổ chức nơi các bị cáo làm việc và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung.

[5] Đối với việc bị cáo Bùi Văn L gọi điện rủ bị cáo N đến nhà T, Cơ quan điều tra hình sự khu vực, Tổng cục Hậu cần đã tiến hành kiểm tra điện thoại và lời khai của các bị cáo xác định L chỉ rủ N đến nhà T để uống rượu, không phải để đánh bạc. HĐXX xét thấy, Cơ quan điều tra không xác định các điện thoại của bị cáo L và bị cáo N là vật chứng của vụ án là có căn cứ.

Đối với bị cáo Nguyễn Khánh T, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo không có hành vi lôi kéo, rủ rê, chuẩn bị công cụ cho việc đánh bạc tại phòng trọ của mình, quá trình đánh bạc không thu lợi bất chính, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với đối với T về hành vi gá bạc. Hội đồng xét xử xét thấy, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trình về hành vi nêu trên là có cơ sở.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 22.250.000 đồng là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công an đã thu giữ 01 đĩa sù, 01 bát sù và 04 “quân vị” là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng; theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Bùi Văn L, Trần Mạnh N, Nguyễn Khánh T, Lê Văn S, Ngô Xuân K, Trần Quang H, Nguyễn Văn H1 và Trương Văn S, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo **Bùi Văn L, Trần Mạnh N, Nguyễn Khánh T, Lê Văn S, Ngô Xuân K, Trần Quang H, Nguyễn Văn H1 và Trương Văn S** phạm tội: “**Đánh bạc**”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với cả tám bị cáo. Các bị cáo Lê Văn S, Ngô Xuân K, Trần Quang H, Nguyễn Văn H1 và Trần Mạnh N được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với cả tám bị cáo; xử phạt các bị cáo:

- Bùi Văn L **21 (hai mươi một)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

- Trần Mạnh N **18 (mười tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

- Nguyễn Khánh T **14 (mười bốn)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

- Lê Văn S **12 (mười hai)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

- Ngô Xuân K **10 (mười)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

- Trần Quang H **08 (tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

- Nguyễn Văn H1 **06 (sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

- Trương Văn S từ **06 (sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022).

Giao các bị cáo Nguyễn Khánh T và Trương Văn S cho Xí nghiệp G, Công ty Cổ phần H, Tổng cục H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Bùi Văn L, Trần Mạnh N, Trần Quang H và Nguyễn Văn H1 cho UBND phường P, quận B, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Văn S cho UBND xã T, huyện S, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Xuân K cho UBND phường M, quận C, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 22.250.000 (hai mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sừ, 01 bát sừ và 04 “quân vị”.

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Phú Diễn lập hồi 23 giờ ngày 18/4/2021.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo Bùi Văn L, Trần Mạnh N, Nguyễn Khánh T, Lê Văn S, Ngô Xuân K, Trần Quang H, Nguyễn Văn H1 và Trương Văn S, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2022), các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm lên Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Phòng THA-BTTM;
- CQĐTHSKV, TCHC;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Thủ đô HN;
- Xí nghiệp G, Công ty Cổ phần H, TCH;
- CQTHAHS Công an quận Bắc Từ Liêm, HN;
- UBND p.P, q B, HN;
- CQTHAHS Công an huyện Sóc Sơn, HN;
- UBND xã T, S, HN;
- CQTHAHS Công an quận Cầu Giấy, HN;
- UBND p.M, C, HN;
- Các bị cáo (08 BC);
- Lưu: HS, THA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

3// Trần Thanh Bài